TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Thoan

2. Ông Hà Văn Dưa

- Thư ký phiên toà: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lữ Văn K**, sinh năm 1980; Tại xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản K, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn T sinh năm 1954; con bà Khoang Thị T - sinh năm 1945(đã chết); Vợ: Hà Thị T - sinh năm 1982; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2021; đến ngày 20/04/2021 bị cáo được cơ quan điều tra Công an huyện QS áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo Lữ Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 08/2021/HSST-CĐKNCT ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện QS; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị T – sinh năm 1982

Nơi ở hiện nay: Bản K, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 2 năm 2021, Công an xã TT, huyện QS tiến hành tuần tra kiểm soát trật tự trị an trong đợt cao điểm phòng chống tội phạm tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021; quá trình tuần tra kiểm soát tại địa bàn (bản K xã TT huyện QS tỉnh Thanh Hóa), tổ công tác phát hiện có 02 đối tượng nghi vấn, tiếp tục kiểm tra hành chính thì một đối tượng lên xe máy bỏ chạy trốn, kiểm tra đối tượng thứ hai tổ công tác phát hiện trong túi áo ngực bên trái của đối tượng có 03 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp); đấu tranh nhanh đối tượng khai nhận tên là Lữ Văn K, sinh năm 1980, trú là bản K, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và đưa đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã TT để tiến hành xác minh điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11 tháng 2 năm 2021, sau khi ăn cơm và uống rượu tại nhà, Lữ văn K đi xe máy biển số 36 H7 - 05920 của K đi vào trung tâm xã TT với ý định thăm bà con và mua sắm đồ đón giao thừa tết Nguyên Đán, khi đi K mang theo tiền Việt nam đồng 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) trên đường ra trung tâm xã TT, K gặp bốn người thanh niên nam giới, đang đứng ở ven đường, theo thói quen khi dừng xe, K chào bằng tiếng Thái lẫn tiếng phổ thông với nội dung: "các chú đi đâu? chuẩn bị đón xuân ở mô"… thì có một người nói "bọn em đến đây để chơi thôi", K nhìn lại thấy những người này đều là người lạ nên K nói tiếp "anh say rồi có gì xin lỗi" thì trong 04 người thanh niên có một người hỏi K bằng tiếng phổ thông nói với nội dung: "anh có mua thuốc sử dụng để chơi hay không" Lúc đó K hiểu thuốc để chơi là ma túy tổng hợp nên đồng ý với người thanh niên đó. Người thanh niên này nói: "đưa cho em 200.000" (Hai trăm ngàn đồng) bọn em đưa cho 04 viên ma túy; K đưa người này một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); sau khi đưa tiền thì cả bốn thanh niên quay xe đi về phía trung tâm xã TT còn K ở lại đợi một lúc thì có một người thanh niên đi xe máy đến chỗ K và đưa cho K 04 viên ma túy tổng hợp sau đó K bỏ vào túi áo ngực bên phải đang mặc trên người rồi lên xe máy định đi tiếp thì bị lực lượng Công an xã TT tuần tra, kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số:766/PC09 ngày 15 tháng 2 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: "03 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu "WY"của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,304g (Không phẩy ba không bốn gam) loại: Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh trên bề mặt có ký hiệu chữ "A" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine".

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn K khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng để tạo hưng phấn sau khi uống rượu, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSQS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Lữ Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lữ Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì mục đích của bị cáo là không vụ lợi, gia đình thuộc hộ cận nghèo.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau giám định gồm 02 viên hồng phiến có khối lượng 0,201gam, loại: Methamphetamine.

Tài sản, đồ vật gồm 01 xe mô tô BKS: 36H7- 05920 nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen,tình trạng đã qua sử dụng mang tên Lữ Văn K và một số tiền mặt 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) Quá trình điều tra làm rõ cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã xử lý tài sản, đồ vật: trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 08/QĐXLĐVTL ngày 20 tháng 4 năm 2021, không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lữ Văn K phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn K khai nhận hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"và không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản

luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy gồm 03 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu "WY"của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,304g (Không phẩy ba không bốn gam) loại: Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh trên bề mặt có ký hiệu chữ "A" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine. Số ma túy tổng hợp Methamphetamine do bị cáo Lữ Văn K mua của người thanh niên không biết tên, địa chỉ với giá tiền là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã TT, huyện QS, Thanh Hóa lập hồi 23 giờ 45 phút, ngày 11 tháng 2 năm 2021; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 766/PC09 ngày 15 tháng 2 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu "WY"của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,304g (Không phẩy ba không bốn gam) loại: Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh trên bề mặt có ký hiệu chữ "A" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ và lời khai trình của bị cáo tại phiên tòa có đủ cở sở khẳng định bị cáo Lữ Văn K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ 03 viên nén tổng khối lượng 0,400 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine, bị cáo Lữ Văn K đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, mức án phù với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lữ Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do bản thân gây ra; Ngoài ra gia đình của bị cáo Lữ Văn K có bố đẻ của bị cáo là ông Lữ Văn T được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt nam tặng huân chương "Chiến sỹ giải phóng" hạng ba và được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có mẹ ruột là Khoang Thị Tươi tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lữ Văn K từ nhỏ được cha mẹ nuôi dạy, cho ăn học hết lớp 12/12, sau dó ở nhà lao động sản xuất và xây dựng gia đình. Trước thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, mặc dù nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo cố tình mua ma túy để thoả mãn khi say rượu. Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Toàn bộ gói mở niêm phong và 02(không hai) viên nén, mầu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 0,201g (Không phẩy hai không một gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên

Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng vụ án là hàng hóa nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản gồm 01 xe mô tô BKS: 36H7- 05920 nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, tình trạng đã qua sử dụng mang tên Lữ Văn K và một số tiền mặt 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) Quá trình điều tra làm rõ cơ quan CSĐT Công an huyện QS đã xử lý tài sản, đồ vật, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử đồ vật tài liệu số: 08/QĐXLĐVTL ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Đồ vật, tài sản vụ án nêu trên đã được trả lại cho Hà Thị T (vợ bị cáo) không liên quan đến tội phạm nên chấp nhận quyền sở hữu tài sản đối với chủ sở hữu là chị Hà Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên bị cáo không biết tên, địa chỉ đã bán ma túy cho Lữ Văn K như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo Lữ Văn K phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lữ Văn K 18 (Mười tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 02 tháng 08 ngày (Hai tháng tám ngày) Thời gian tạm giữ từ ngày 12/2/2021 đến ngày 20/4/2021; Thời hạn tù tính từ ngày đưa bị cáo Lữ Văn K vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lữ Văn K.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ gói mở niêm phong và 02(không hai) viên nén, màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 0,201g (Không phẩy hai không một gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng vụ án đang được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 05 năm 2021.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã trả lại tài sản cho chị Hà Thị T (vợ bị cáo) gồm 01 xe mô tô BKS: 36H7- 05920 nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, và số tiền mặt tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) theo Quyết định xử đồ vật tài liệu số: 08/QĐXLĐVTL ngày 20 tháng 4 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.buộc bị cáo Lữ Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan; Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Cơ quan CSĐTCông an huyện QS;
- Cơ quan QLTGTG,Công an huyện QS
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn